

Điện Biên, ngày 5 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Công khai tình hình Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017

Căn cứ Nghị định số 186/2017/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Sở Giáo dục và đào tạo báo cáo Công khai tình hình Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 như sau:

1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị được thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 và Nghị định số 186/2017/NĐ-CP. Đơn vị đã thực hiện quản lý tài sản công theo nguyên tắc **công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả**. Toàn bộ tài sản công được theo dõi, hạch toán đầy đủ trên sổ sách kế toán và phần mềm quản lý tài sản, đảm bảo phản ánh chính xác số lượng, giá trị và hiện trạng tài sản.

Việc sử dụng tài sản công cơ bản **đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức**, phục vụ kịp thời cho hoạt động chuyên môn của đơn vị. Các tài sản như trụ sở làm việc, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải... được khai thác hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

Công tác bảo quản, bảo dưỡng tài sản được quan tâm thực hiện thường xuyên; kịp thời sửa chữa các tài sản hư hỏng, xuống cấp nhằm kéo dài thời gian sử dụng và hạn chế lãng phí.

2. Báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Thực hiện theo quy định tại Điều 105 Nghị định số 186/2017/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 120/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính, đơn vị thực hiện công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

(Có biểu 04b-CK/TSC; 04c – CK/TSC kèm theo)

2. Đánh giá chung

Công tác quản lý, sử dụng tài sản đã từng bước đi vào nề nếp, việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả, chống lãng phí. Bên cạnh đó tài sản được kiểm kê, theo dõi hàng năm, việc bảo trì bảo dưỡng được thực hiện kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình Quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Sở tài chính;
- Lưu KHTC ✓

GIÁM ĐỐC



Hàng Tuyết Ban

Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kiểm kê: Sở Giáo dục và
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Văn phòng Sở Giáo
 dục và Đào tạo
 Mã đơn vị: T21019034
 Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu số 04b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Tình trạng của tài sản				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
(2)	(7)	(9)	(12)	(14)	(15)	(18)	(19)	(20)	(21)	(25)
Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (***)				41.233.480.419	24.242.792.848	14				
Đất trụ sở làm việc		1	20.800	4.368.000.000	4.368.000.000	1				
Trụ sở Sở giáo dục và đào tạo, đường tạ quốc lộ, tỉnh Điện Biên	2009	1	20.800	4.368.000.000	4.368.000.000	1				
Nhà		7	4.104	33.498.577.216	17.025.478.275	7				
Nhà làm việc 3 tầng	2009	1	1.470	12.562.757.214	5.981.665.275	1				
Nhà nội trú 2 tầng	2009	1	517	3.367.578.639	1.699.619.999	1				
Nhà ăn - Nhà nghỉ học viên 3 tầng	2013	1	1.578	15.922.863.249	8.798.909.890	1				
Nhà ăn 1 tầng	2009	1	99	263.237.000		1				
Nhà thực nghiệm 1 tầng	2009	1	291	848.777.114	437.374.548	1				
Nhà bảo vệ, y tế	2009	1	39	233.368.000		1				
Nhà giới thiệu sản phẩm	2016	1	110	299.996.000	107.908.563	1				
Vật kiến trúc		6		3.366.903.203	2.849.314.573	6				
Sân trước + sân sau	2024	1		2.058.464.536	1.852.618.112	1				
Tường rào, cổng	2024	1		269.596.782	215.677.412	1				
Nhà xe, kho	2014	1		62.568.000		1				
Cấp nước tổng thể	2024	1		109.628.951	87.703.158	1				
Cấp điện tổng thể	2024	1		185.240.451	148.192.348	1				
Thoát nước tổng thể	2024	1		681.404.483	545.123.543	1				
Xe ô tô				2.751.500.000	1.396.525.900	2				
Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh										
Xe ô tô phục vụ công tác chung		2		2.751.500.000	1.396.525.900	2				
Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi										
Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi		2		2.751.500.000	1.396.525.900	2				
TOYOTA-27A-00339	2013	1		1.140.000.000		1				
FORD-EVEREST-27A-00696	2024	1		1.611.500.000	1.396.525.900	1				
Xe ô tô chuyên dùng										
Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước										
Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)										
Máy móc, thiết bị				8.810.207.255	2.523.865.551	212				
Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh		62		950.472.694	259.288.000	62				
Máy vi tính để bàn FPT (Lan - Tiếp nhận TBLĐ)	2009	1		12.500.000		1				
Máy tính Samsung 7	2010	1		14.685.000		1				
Máy tính Samsung 6	2010	1		14.685.000		1				
Máy tính Samsung 3	2010	1		14.685.000		1				
Máy tính Samsung 5.1	2010	1		14.685.000		1				
Máy vi tính để bàn FPT (Phượng - Tiếp nhận TBLĐ)	2010	1		11.850.000		1				
Máy tính Samsung 1	2010	1		14.685.000		1				
Máy tính samsung 5.2	2010	1		14.685.000		1				
Máy tính Samsung 2	2010	1		14.685.000		1				

Máy tính Samsung 4	2010	1		14.685.000		1				
Máy tính để bàn FPT (Cường - tiếp nhận TBLĐ)	2013	1		13.391.000		1				
Máy tính CMS 6	2014	1		14.750.000		1				
Máy tính CMS 2	2014	1		14.750.000		1				
Máy tính ĐNA 3	2015	1		14.980.194		1				
Máy tính xách tay sony	2015	1		19.990.000		1				
Máy tính FPT 2.1	2015	1		14.650.000		1				
Máy tính xách tay Vaio	2015	1		19.990.000		1				
Máy tính 3	2015	1		12.682.300		1				
Máy tính	2015	1		12.682.300		1				
Máy tính Đồng Nam Á	2015	1		14.685.000		1				
Máy tính 4	2015	1		12.682.300		1				
Máy tính 5	2015	1		12.682.300		1				
Máy tính FPT 3	2015	1		14.650.000		1				
Máy tính FPT 2	2015	1		14.650.000		1				
Máy tính 6	2015	1		12.682.300		1				
Máy tính FPT	2015	1		14.650.000		1				
Máy tính để bàn TO410 - 8	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410 -1	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410 - 7	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410-3.1.	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410 - 5	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410 - 4	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410 -6.2	2018	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn TO410 - 3.2	2019	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn CMS I32.4170	2020	1		12.995.000		1				
Máy tính để bàn Việt nam 82.8E371T0 -2	2020	1		14.940.000		1				
Máy tính để bàn Việt nam 82.8E371T0 -3	2020	1		14.940.000		1				
Máy tính để bàn Việt nam 82.8E371T0 -1	2020	1		14.940.000		1				
Máy tính xách tay Dell 3567	2020	1		14.940.000		1				
Máy tính để bàn Việt nam 82.8E371T0 -5	2020	1		14.940.000		1				
Máy tính để bàn Việt nam 82.8E371T0 -4	2022	1		14.940.000	2.988.000	1				
Máy tính xách tay Dell (PGĐ. tiếp nhận TBLĐ)	2023	1		20.000.000	8.000.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 04	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 03	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 06	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 10	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 05	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 02	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 08	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 09	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn Sing PC 07	2024	1		14.850.000	8.910.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 5)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 6)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 9)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 2)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 4)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 7)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 8)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 10)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 1)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				
Máy tính để bàn 2025 (Thánh Gióng 3)	2025	1		19.900.000	15.920.000	1				

Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung		103		4.652.184.506	1.037.170.721	103				
Điều hòa Panasonic 4.1	2000	1		19.353.848		1				
Điều hòa Panasonic 4.2	2000	1		19.353.848		1				
Điều hòa Panasonic 5	2000	1		17.316.348		1				
Điều hòa Panasonic 8	2003	1		17.316.348		1				
Máy chiếu Mitsumi	2005	1		10.863.849		1				
Bàn họp hội trường	2010	1		17.400.000		1				
Bàn họp	2010	1		26.500.000		1				
Điều hòa Panasonic 18000BTU (Điều chuyển HND)	2011	1		23.600.000		1				
Máy chiếu 3Mx64	2011	1		24.200.000		1				
Điều hòa Panasonic 2	2012	1		17.316.348		1				
Máy Fax Panasonic KXPL512	2012	1		11.520.000		1				
Điều hòa Panasonic 10	2012	1		17.316.348		1				
Máy chiếu Sony	2012	1		24.200.000		1				
Điều hòa Panasonic 3	2013	1		17.316.348		1				
Bàn họp đại loan màu nâu tây	2013	1		26.500.000		1				
Điều hòa Samikura (Điều chuyển HND)	2013	1		17.565.250		1				
Điều hòa Panasonic 11	2013	1		19.353.848		1				
Điều hòa Panasonic 12	2013	1		17.316.348		1				
Điều hòa Samikura 2(Điều chuyển HND)	2013	1		17.565.250		1				
Điều hòa Samikura 3 (Điều chuyển HND)	2013	1		17.565.250		1				
Bàn làm việc 1	2013	1		11.503.000		1				
Máy chiếu	2013	1		99.840.000		1				
Bàn họp nổi đầu 1	2013	1		13.546.000		1				
Bàn làm việc 3	2013	1		11.503.000		1				
Máy chiếu BENQ	2013	1		54.549.000		1				
Bàn làm việc 2	2013	1		11.503.000		1				
Điều hòa Panasonic 9	2013	1		37.820.000		1				
Điều hòa Panasonic 13.1	2014	1		19.353.848		1				
Điều hòa Panasonic 16	2014	1		17.316.348		1				
Điều hòa Panasonic 17	2014	1		17.316.348		1				
Điều hòa Panasonic 2 (Điều chuyển HND)	2014	1		17.855.000		1				
Điều hòa Panasonic 15	2014	1		19.353.848		1				
Điều hòa Panasonic 3 (Điều chuyển HND)	2014	1		17.855.000		1				
Điều hòa Panasonic 13.2	2014	1		19.353.848		1				
Điều hòa Panasonic 9000 -1	2014	1		17.316.348		1				
Máy photo FUJI XEROX 4505	2014	1		99.410.000		1				
Máy quét HP Pro3000S3	2014	1		11.900.000		1				
Điều hòa Panasonic 12000BTU (Điều chuyển HND)	2014	1		17.855.000		1				
Bàn làm việc clip Hòa Phát	2014	1		17.400.000		1				
Điều hòa Panasonic 14	2014	1		17.667.000		1				
Điều hòa Panasonic 18	2014	1		17.316.348		1				
Bàn họp gỗ mặt kính to Hòa Phát	2014	1		53.200.000		1				
Điều hòa Panasonic 9000 -2	2014	1		17.316.348		1				
Dàn âm thanh	2015	1		176.447.900		1				
Điều hòa cây to Panasonic 1	2015	1		184.149.000		1				
Điều hòa LG	2015	1		37.820.000		1				
Điều hòa Panasonic 7.1	2015	1		19.353.848		1				
Bàn họp nổi đầu 3	2015	1		13.546.000		1				
Điều hòa cây to Panasonic	2015	1		184.149.000		1				
Điều hòa Daikin	2015	1		22.667.000		1				
Điều hòa Panasonic (Điều chuyển HND)	2015	1		15.515.000		1				

Camera an ninh	2015	1		18.484.400		1				
Máy photo RICOH JP 4450	2015	1		164.652.000		1				
Điều hòa Panasonic 4 (Điều chuyển HND)	2015	1		15.515.000		1				
Máy photo Canon 2525	2015	1		71.390.000		1				
Máy photo SHARP MX-M4530	2015	1		118.267.875		1				
Điều hòa panasonic 6.2	2015	1		92.074.500		1				
Điều hòa Funal	2015	1		12.719.000		1				
Điều hòa Panasonic 6.1	2015	1		92.074.500		1				
Máy photo SHARP AG5726	2015	1		99.750.000		1				
Điều hòa Panasonic 1	2015	1		17.667.000		1				
Bàn lãnh đạo son phi bóng PU	2015	1		19.500.000		1				
Điều hòa Panasonic 7.2	2015	1		19.353.848		1				
Điều hòa National	2015	1		25.070.000		1				
Bàn họp nổi đầu 2	2016	1		13.546.000		1				
Máy chiếu Infocus + màn chiếu Dalite 136 inch (Điều chuyển)	2018	1		20.000.000		1				
Bộ camera quan sát	2019	1		72.529.000	9.066.125	1				
Máy Scan HP 7000S3	2019	1		31.350.000		1				
Thiết bị hội nghị truyền hình Group-N/A-USB-N/A-WW-960-001054	2020	1		23.511.000		1				
Tivi samsung 65inch UA65RU7100	2020	1		15.152.000		1				
Tivi Samsung 65inch	2021	1		20.200.000		1				
Hệ thống camera	2022	1		56.585.000	28.292.500	1				
Cây máy chủ DL380 HPE	2023	1		439.000.000	175.600.000	1				
Bộ bàn ghế tiếp khách (Tiếp nhận TBLED)	2023	1		10.000.000	6.250.000	1				
Hệ thống mạng văn phòng	2023	1		243.370.000	97.348.000	1				
Bộ lưu điện C2K LCD Santak	2023	1		28.250.000	17.656.250	1				
Cây máy chủ ML350 HPE	2023	1		217.411.000	86.964.400	1				
Máy tính để bàn 01 (Khảo Thí	2023	1		14.700.000	5.880.000	1				
Bộ lưu điện (UPS Online 1 pha 2KVA/1.8KW HD-2KT9 hyundai)	2023	1		17.990.000	11.243.750	1				
Slim liue ODD bay and Support cable kit (Khay đựng ổ DVD máy chủ)	2023	1		14.871.000	5.948.400	1				
Camera hội trường zoom 20x FHD	2023	1		63.550.000	39.718.750	1				
Camera hội nghị trực tuyến	2023	1		59.750.000	37.343.750	1				
Cục đẩy công suất 2 kênh (Điều chuyển)	2024	1		11.340.000	6.804.000	1				
Micro hội nghị không dây	2024	1		10.500.000	6.300.000	1				
Loa full 12 inch (Điều chuyển)	2024	1		18.246.600	10.947.960	1				
TAmly (Điều chuyển)	2024	1		13.500.000	8.100.000	1				
Hệ thống thiết bị sao lưu dữ liệu ((Thiết bị định tuyến, thiết bị lưu trữ, thiết bị mở rộng, ổ cứng, thanh ray, ổ cứng HDD)	2024	1		151.030.000	90.618.000	1				
Webcam trực tuyến	2024	1		14.029.200	8.417.520	1				
Ti vi 4K 43 inch (Điều chuyển HND)	2024	1		14.040.000	8.424.000	1				
Ti vi 4K 43 inch 2 (Điều chuyển HND)	2024	1		14.040.000	8.424.000	1				
Ti vi 4K 65 inch (Điều chuyển HND)	2024	1		23.641.200	14.184.720	1				
Hệ thống màn hình led trong nhà Fullcorlor P2.5 (Màn hình, hệ thống khung, bộ xử lý hình ảnh, tủ điện)	2024	1		175.198.000	131.398.500	1				
Camera hành động DJI Osmo Pocket 3 Creator Combo	2024	1		20.000.000	12.000.000	1				
Hệ thống âm thanh phòng họp (Bộ khuếch đại, bàn trộn tín hiệu, dây loa năm 2025)	2025	1		29.400.000	23.520.000	1				
Thiết bị truyền dẫn	2025	1		15.000.120	12.000.096	1				
Máy Photo Toshiba 2 2025	2025	1		109.200.000	87.360.000	1				
Máy Photo Toshiba 1 2025	2025	1		109.200.000	87.360.000	1				
Kệ chè	2012	1		12.780.000		1				

Kệ chè gỗ	2012	1	12.780.000		1				
Bục bác hồ 2	2014	1	25.950.000		1				
Bục bác hồ 1	2014	1	25.950.000		1				
Bục phát biểu 2	2014	1	23.470.000		1				
Bục phát biểu 1	2014	1	23.470.000		1				
3 Máy móc, thiết bị chuyên dùng		47	3.207.550.055	1.227.406.830	47				
Máy in HP	2009	1	16.106.063		1				
Cây A242	2012	1	45.158.000		1				
Cây FPT	2013	1	21.800.000		1				
Máy tính CMS 5	2014	1	40.018.276		1				
Cây máy tính Dell	2014	1	40.018.276		1				
Máy tính CMS 3	2014	1	33.800.000		1				
Máy tính 7	2014	1	29.547.000		1				
Máy tính CMS 1	2014	1	16.390.000		1				
Máy tính CMS 4	2014	1	40.018.276		1				
Máy tính ĐNA 4.2	2015	1	20.570.000		1				
Máy tính dell	2015	1	40.018.276		1				
Máy in Samsung	2015	1	14.000.000		1				
Máy tính ĐNA 2	2015	1	45.158.000		1				
Cây máy tính HP	2015	1	20.570.000		1				
Máy tính ĐNA 5	2015	1	20.570.000		1				
Máy tính ĐNA 1	2015	1	20.570.000		1				
Máy tính để bàn HP 1	2015	1	29.547.000		1				
Máy tính để bàn HP	2015	1	29.547.000		1				
Máy tính ĐNA 4.1	2015	1	20.570.000		1				
Máy tính ĐNA 6	2015	1	20.570.000		1				
Máy in LG	2015	1	29.547.000		1				
Máy chủ HPE proliant DL 360G10 SFF Slive 4116	2018	1	197.120.000		1				
Máy in để thi siêu tốc	2019	1	815.127.000	101.890.875	1				
Máy in bảng Olivetti PR2 Plus	2020	1	12.800.000		1				
Máy tính xách tay Lenovo thinkpad	2020	1	22.220.000		1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (01)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (02)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (03)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (04)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (05)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (06)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Bộ máy vi tính i5112.6A58010S0 (07)	2023	1	25.000.000	10.000.000	1				
Kệ tài liệu (Phòng Giám đốc)	2023	1	15.069.888	6.027.955	1				
Máy tính xách tay chuyên dùng ThinkPad P1 gen2 Lenovo	2023	1	44.550.000	17.820.000	1				
Máy chứa phần mềm làm đề thi Vostro 3671 Dell 03	2023	1	27.990.000	11.196.000	1				
Máy chứa phần mềm làm đề thi Vostro 3671 Dell 01	2023	1	27.990.000	11.196.000	1				
Máy chứa phần mềm làm đề thi Vostro 3671 Dell 02	2023	1	27.990.000	11.196.000	1				
Máy tính xách tay chấm thi	2025	1	32.950.000	26.360.000	1				
Máy chấm thi trắc nghiệm	2025	1	33.750.000	27.000.000	1				
Máy chấm thi trắc nghiệm	2025	1	33.750.000	27.000.000	1				
Máy in tốc độ cao khổ A3, A4 (Có in 2 mặt)	2025	1	35.850.000	28.680.000	1				
Máy khổ A3+A4 có in 2 mặt 01	2025	1	24.450.000	19.560.000	1				
Máy khổ A3+A4 có in 2 mặt 02	2025	1	24.450.000	19.560.000	1				
Máy khổ A3+A4 có in 2 mặt 03	2025	1	24.450.000	19.560.000	1				
Máy khổ A3+A4 có in 2 mặt 04	2025	1	24.450.000	19.560.000	1				

máy in phun + máy chia bộ (Phô to copy Riso)	2025	1		699.000.000	559.200.000	1				
Máy chủ chấm thi trắc nghiệm	2025	1		314.500.000	251.600.000	1				
Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm										
Các loại súc vật										
Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả										
Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh										
Tài sản cố định đặc thù										
Tài sản cố định hữu hình khác		3		144.596.200	89.447.150	3				
Thảm sân cầu lông	2022	1		76.000.000	38.000.000	1				
Bục sân khấu hội trường	2024	1		19.780.200	14.835.150	1				
Tường gỗ sân khấu hội trường	2024	1		48.816.000	36.612.000	1				
Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)				254.309.000	170.740.000	4				
Phần mềm Window server	2000	1		13.059.000		1				
Phần mềm Quản lý văn bản	2024	1		97.300.000	58.380.000	1				
Phần mềm "Quản lý kế toán HCSN MISA Mimos Online"	2024	1		14.000.000	8.400.000	1				
Phần mềm chấm thi	2025	1		129.950.000	103.960.000	1				
TỔNG CỘNG		235		53.194.092.874	28.423.371.449	235	0	0	0	

Người lập biểu


Hà Xuân Giang

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hương Tuyết Ban